

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO
THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN, HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**
(kèm theo Quyết định số: 975 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	CNTT CLC	21020007	Huỳnh Tiến Dũng	31/07/2003	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	11.600.000
2.	CNTT CLC	22021108	Vũ Huy Hoàng	05/09/2004	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	19.200.000
3.	CNTT CLC	22021123	Nguyễn Chí Thanh	19/06/2004	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	19.200.000
Tổng cộng:								50.000.000
Số tiền bằng chữ: Năm mươi triệu đồng./.								

Ấn định danh sách gồm 03 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN,
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**
(kèm theo Quyết định số: 975 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					DHT	XLRL		
1.	CNTT	21020066	Nguyễn Tiến Hải	02/04/2003	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
2.	CNTT	21020762	Nguyễn Cao Đức	30/11/2003	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
3.	CNTT	21020286	Lê Minh Châu	04/04/2003	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
4.	CNTT	21020410	Nguyễn Thịnh Thuận	16/01/2003	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
5.	CNTT	21020547	Trần Duy Long	17/09/2003	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
6.	CNTT	21020551	Đoàn Phúc Nguyên	16/09/2003	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
7.	CNTT	21020753	Đặng Tiến Dũng	28/11/2003	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
8.	CNTT	22021105	Vũ Minh Châu	21/03/2004	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
9.	CNTT	22021148	Trần Đức Lương	12/10/2004	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
10.	CNTT	22021184	Nguyễn Sinh Hùng	25/11/2004	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
11.	CNTT	22021144	Tiên Minh Hòa	23/07/2004	3,96	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
12.	CNTT	22021111	Trần Vũ Đức Huy	13/09/2004	3,95	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
13.	CNTT	22021135	Nguyễn Thị Hoài Thu	03/09/2004	3,95	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
14.	CNTT	23020174	Hoàng Thành Vinh	07/02/2005	3,97	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
15.	CNTT	23020001	Nguyễn Hải An	18/06/2005	3,93	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
16.	CNTT	23020170	Nguyễn Hoàng Việt	16/10/2005	3,93	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
17.	CNTT	23020140	Lương Duy Quân	07/02/2005	3,90	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
18.	CNTT	23020003	Phan Tất An	10/12/2005	3,89	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
19.	CNTT	23020031	Vũ Xuân Dũng	06/02/2005	3,89	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
20.	CNTT	23020152	Cao Trần Hà Thái	19/03/2005	3,89	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
21.	CNTT	23020138	Dương Minh Quân	11/11/2005	3,88	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
22.	CNTT	23020168	Trần Thị Thanh Vân	23/05/2005	3,88	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
23.	CNTT	23020047	Lê Minh Đức	04/07/2005	3,87	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
24.	CNTT	23020149	Lê Minh Tuấn	24/11/2005	3,86	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
Tổng cộng:								335.100.000
Số tiền bằng chữ: Ba trăm ba mươi lăm triệu, một trăm nghìn đồng./.								

Ấn định danh sách gồm 24 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CTĐT ĐỊNH HƯỚNG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN
THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN, HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**

(kèm theo Quyết định số: 975 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	CNTT ĐHTTNB	21020116	Nguyễn Quang Anh	22/11/2003	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
2.	CNTT ĐHTTNB	21020336	Vũ Thái Hưng	01/12/2003	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
3.	CNTT ĐHTTNB	21020425	Phạm Minh Vương	11/07/2003	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
4.	CNTT ĐHTTNB	21020788	Tô Lâm Sơn	28/11/2003	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
5.	CNTT ĐHTTNB	22026523	Đặng Tiến Dũng	12/01/2004	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
6.	CNTT ĐHTTNB	22026550	Trần Đình Tuấn	18/03/2004	3,87	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
7.	CNTT ĐHTTNB	22026502	Nguyễn Khánh Huyền	16/10/2004	3,86	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
8.	CNTT ĐHTTNB	22026532	Nguyễn Hữu Cứ	06/02/2004	3,80	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
9.	CNTT ĐHTTNB	23020675	Đặng Đình Khang	18/02/2005	3,85	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
10.	CNTT ĐHTTNB	23020680	Nguyễn Bá Hoàng Long	21/08/2005	3,79	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
11.	CNTT ĐHTTNB	23020667	Nguyễn Văn Hoàng	12/03/2005	3,78	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
12.	CNTT ĐHTTNB	23020712	Dương Thái Trân	02/03/2005	3,75	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
Tổng cộng:								161.800.000
Số tiền bằng chữ: Một trăm sáu mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng./.								

Ấn định danh sách gồm 12 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH KỸ THUẬT MÁY TÍNH, THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**
(kèm theo Quyết định số: 975 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	KTMT	21020926	Nguyễn Hoàng Long	13/10/2003	3,93	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
2.	KTMT	21020144	Nguyễn Kiên	30/12/2003	3,93	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
3.	KTMT	21020935	Đặng Minh Quân	22/04/2003	3,90	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
4.	KTMT	21020449	Phạm Văn Mạnh	07/01/2003	3,89	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
5.	KTMT	21020458	Vũ Thành Vân	27/12/2003	3,89	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
6.	KTMT	21020887	Nguyễn Nam Việt Anh	28/11/2003	3,89	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
7.	KTMT	22022135	Doãn Đức Minh	05/11/2004	3,85	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
8.	KTMT	22022173	Nguyễn Trọng Hoàng	25/08/2004	3,83	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
9.	KTMT	22022217	Dương Minh Kiên	06/10/2004	3,82	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
10.	KTMT	22022118	Phạm Văn Duy	18/05/2004	3,81	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
11.	KTMT	22022183	Nguyễn Quốc Cường	03/01/2004	3,81	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
12.	KTMT	22022171	Nguyễn Đức Anh	18/03/2004	3,78	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
13.	KTMT	22022143	Trần Duy Khánh	06/03/2004	3,75	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
14.	KTMT	22022162	Nguyễn Văn Bình	17/11/2004	3,75	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
15.	KTMT	22022193	Đặng Hoàng Nam	09/10/2004	3,70	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
16.	KTMT	22022167	Đoàn Đức Mạnh	27/01/2004	3,69	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
17.	KTMT	23020849	Lê Thị Linh Nga	05/12/2005	3,89	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
18.	KTMT	23020879	Vũ Chí Anh Tuấn	12/06/2005	3,87	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
19.	KTMT	23020873	Vũ Văn Tiến	31/05/2005	3,84	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
20.	KTMT	23020827	Nguyễn Quang Bảo Khánh	01/06/2005	3,83	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
21.	KTMT	23020821	Lê Công Kiên	01/02/2005	3,83	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
22.	KTMT	23020835	Lê Thanh Long	20/10/2005	3,76	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
23.	KTMT	23020889	Nguyễn Minh Thịnh	08/12/2005	3,76	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
24.	KTMT	23020833	Phạm Thị Thùy Linh	06/08/2005	3,73	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
25.	KTMT	23020800	Trịnh Đình Đạt	14/05/2005	3,70	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
26.	KTMT	23020895	Nguyễn Công Trường	25/09/2005	3,70	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
Tổng cộng:								368.900.000
Số tiền bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm nghìn đồng./.								

Ấn định danh sách gồm 26 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH KỸ THUẬT ROBOT, THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN,
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**
(kèm theo Quyết định số: 975 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Lớp	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	KTRB	21020888	Hoàng Thị Ngọc Ánh	17/10/2003	3,91	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
2.	KTRB	21020445	Phạm Thị Mỹ Lệ	22/07/2003	3,87	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
3.	KTRB	22027501	Nguyễn Mạnh Cường	28/02/2004	3,49	Xuất sắc	Giỏi	14.400.000
4.	KTRB	22027553	Lâm Việt Anh	19/07/2004	3,47	Xuất sắc	Giỏi	14.400.000
5.	KTRB	22027502	Nguyễn Tuấn Cảnh	16/04/2001	3,38	Xuất sắc	Giỏi	14.400.000
6.	KTRB	22027513	Phản Quý Đường	04/04/2004	3,28	Xuất sắc	Giỏi	14.400.000
7.	KTRB	22027532	Phạm Trung Anh	03/10/2004	3,26	Xuất sắc	Giỏi	14.400.000
8.	KTRB	23020754	Lê Trọng Nghĩa	16/12/2005	3,73	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
9.	KTRB	23020761	Nguyễn Văn Quân	29/05/2005	3,67	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
10.	KTRB	23020719	Đỗ Việt Anh	05/12/2000	3,61	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
11.	KTRB	23020747	Trần Lưu Hưng	19/11/2005	3,40	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
Tổng cộng:								156.250.000
Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng./.								

Ấn định danh sách gồm 11 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CƠ KỸ THUẬT, THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN,
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**

(kèm theo Quyết định số: 975 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	CKT	21021079	Nguyễn Hồng Đạt	30/10/2003	3,95	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
2.	CKT	21021104	Lê Anh Lợi	18/09/2003	3,95	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
3.	CKT	21021083	Nguyễn Trung Đức	07/12/2003	3,92	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
4.	CKT	21021118	Đậu Thái Sơn	18/12/2003	3,88	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
5.	CKT	21021099	Nguyễn Xuân Kỳ	03/01/2003	3,87	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
6.	CKT	21021135	Trần Đình Tuấn	20/03/2003	3,85	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
7.	CKT	22024131	Đỗ Đức Đô	24/10/2004	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
8.	CKT	22024117	Dương Văn Chương	05/06/2004	3,85	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
9.	CKT	22024185	Nguyễn Như Hùng	28/09/2004	3,84	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
10.	CKT	22024133	Nguyễn Minh Hiếu	26/03/2004	3,81	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
11.	CKT	22024116	Phạm Văn Quân	27/03/2004	3,80	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
12.	CKT	22024168	Tạ Hữu Huy	27/11/2004	3,74	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
13.	CKT	22024184	Nguyễn Văn Nguyên	25/06/2004	3,74	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
14.	CKT	23021040	Vũ Huy Tiến	16/10/2005	3,81	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
15.	CKT	23021022	Phạm Đình Khánh	04/10/2005	3,78	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
16.	CKT	23021004	Phạm Khánh Đạt	27/02/2005	3,66	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
17.	CKT	23020984	Nguyễn Trường An	15/05/2005	3,80	Tốt	Giỏi	16.350.000
18.	CKT	23021021	Trần Trung Kiên	20/10/2005	3,57	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
Tổng cộng:								240.150.000
Số tiền bằng chữ: Hai trăm bốn mươi triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng./.								

Ấn định danh sách gồm 18 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA, THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN,
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**

(kèm theo Quyết định số: 975 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	KTĐK&TĐH	21020484	Nguyễn Tuấn Dũng	24/07/2003	3,85	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
2.	KTĐK&TĐH	21020501	Lại Văn Thắng	13/02/2003	3,85	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
3.	KTĐK&TĐH	21020877	Nguyễn Trọng Thịnh	02/11/2003	3,83	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
4.	KTĐK&TĐH	21020863	Hoàng Khánh Dương	10/03/2003	3,80	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
5.	KTĐK&TĐH	21020483	Nguyễn Tiến Dũng	08/02/2003	3,73	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
6.	KTĐK&TĐH	22021511	Nguyễn Văn Quân	18/06/2004	3,94	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
7.	KTĐK&TĐH	22021505	Dương Văn Nam	15/06/2004	3,79	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
8.	KTĐK&TĐH	22021550	Đào Đức Lương	29/09/2004	3,76	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
9.	KTĐK&TĐH	22021549	Cao Văn Mạnh	19/04/2004	3,72	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
10.	KTĐK&TĐH	22021530	Nguyễn Văn Duy	23/07/2004	3,68	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
11.	KTĐK&TĐH	22021551	Đào Phương Nam	14/10/2004	3,68	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
12.	KTĐK&TĐH	23020287	Kiều Doãn Lượng	22/04/2005	3,94	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
13.	KTĐK&TĐH	23020286	Nguyễn Quang Linh	27/09/2005	3,92	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
14.	KTĐK&TĐH	23020285	Phạm Văn Lập	17/11/2005	3,90	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
15.	KTĐK&TĐH	23020251	Lê Văn Chiến	05/06/2005	3,88	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
16.	KTĐK&TĐH	23020300	Nguyễn Văn Phan	10/04/2005	3,87	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
17.	KTĐK&TĐH	23020298	Chữ Hiệp Nghĩa	16/08/2005	3,86	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
18.	KTĐK&TĐH	24022091	Dương Văn Hải Đăng	24/04/2006	3,87	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
19.	KTĐK&TĐH	24022182	Vũ Tá Duy Nghĩa	22/06/2006	3,84	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
20.	KTĐK&TĐH	24022199	Vũ Ngọc Quang	01/11/2006	3,80	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
21.	KTĐK&TĐH	24022172	Đặng Tuấn Nam	01/07/2006	3,65	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
22.	KTĐK&TĐH	24022159	Nguyễn Hoàng Lân	13/11/2006	3,61	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
23.	KTĐK&TĐH	24022202	Nguyễn Thế Duy Tân	19/08/2006	3,60	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
24.	KTĐK&TĐH	24022095	Trần Đình Đạt	18/03/2006	3,79	Tốt	Giỏi	16.350.000
25.	KTĐK&TĐH	24022238	Nghiêm Quốc Việt	23/05/2006	3,50	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
26.	KTĐK&TĐH	24022131	Nguyễn Nhật Hoàng	01/09/2006	3,47	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
27.	KTĐK&TĐH	24022134	Đào Mạnh Hùng	26/07/2006	3,47	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
28.	KTĐK&TĐH	24022105	Nguyễn Quang Dũng	16/01/2006	3,45	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
29.	KTĐK&TĐH	24022128	Nguyễn Lưu Phong Hoàng	02/10/2006	3,44	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
30.	KTĐK&TĐH	24022101	Trần Lê An Đức	06/08/2006	3,42	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
Tổng cộng:								448.450.000
Số tiền bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng./.								

Ấn định danh sách gồm 30 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH VẬT LÝ KỸ THUẬT, THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN,
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**

(kèm theo Quyết định số: 975 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	VLKT	21020976	Lê Công Đức	28/12/2003	3,88	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
2.	VLKT	21020992	Nguyễn Quang Hưởng	23/10/2003	3,86	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
3.	VLKT	21021017	Lê Doãn Phúc	05/04/2003	3,82	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
4.	VLKT	21021047	Nguyễn Phương Trinh	17/10/2003	3,82	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
5.	VLKT	21020993	Ngô Dương Khánh	28/07/2003	3,79	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
6.	VLKT	22023116	Lê Hoàng Phúc	17/06/2004	3,76	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
7.	VLKT	22023111	Kiều Xuân Phong	24/01/2004	3,73	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
8.	VLKT	22023170	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	27/03/2004	3,69	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
9.	VLKT	22023101	Nguyễn Doãn Thân	31/01/2004	3,68	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
10.	VLKT	22023140	Phạm Nguyễn Trọng Khiêm	09/10/2004	3,67	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
11.	VLKT	22023177	Hoàng Như Phương	15/06/2004	3,66	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
12.	VLKT	23020904	Thân Thị Ánh	31/05/2005	3,88	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
13.	VLKT	23020976	Dương Phương Thùy	01/06/2005	3,82	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
14.	VLKT	23020921	Dương Văn Đạt	14/06/2005	3,62	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
15.	VLKT	23020925	Phạm Trường Giang	18/06/2005	3,59	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
16.	VLKT	23020927	Hà Thị Thu Hằng	25/02/2005	3,56	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
17.	VLKT	23020914	Lê Doãn Dũng	22/06/2005	3,45	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
Tổng cộng:								232.750.000
Số tiền bằng chữ: Hai trăm ba mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng./.								

Ấn định danh sách gồm 17 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG, THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN,
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**

(kèm theo Quyết định số: 975 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	KTNL	21021041	Nguyễn Văn Thắng	04/01/2003	3,89	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
2.	KTNL	21020979	Ngô Việt Hà	18/03/2003	3,78	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
3.	KTNL	21021020	Nguyễn Đình Quang	22/10/2003	3,70	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
4.	KTNL	22023500	Đoàn Minh Quân	16/07/2004	3,94	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
5.	KTNL	23020468	Trần Khánh Hoàng	30/10/2005	3,52	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
6.	KTNL	23020475	Đinh Trung Kiên	14/12/2005	3,44	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
7.	KTNL	23020460	Nguyễn Thành Đạt	05/03/2005	3,39	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
8.	KTNL	23020483	Đông Thị Kim Ngân	26/03/2005	3,23	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
Tổng cộng:								106.950.000
Số tiền bằng chữ: Một trăm linh sáu triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng./.								

Ấn định danh sách gồm 08 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP, THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN,
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**
(kèm theo Quyết định số: 975 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	CNNN	21020825	Hà Quang Hưng	15/12/2003	3,93	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
2.	CNNN	21020853	Văn Đức Thiện	28/10/2002	3,86	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
3.	CNNN	21020811	Nguyễn Thị Duyên	26/09/2003	3,83	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
4.	CNNN	22020132	Phạm Quang Vũ	25/08/2004	3,77	Xuất sắc	Xuất sắc	10.050.000
5.	CNNN	22020113	Đỗ Minh Thu	09/10/2004	3,74	Xuất sắc	Xuất sắc	10.050.000
6.	CNNN	23020213	Phạm Thị Thu Phương	13/04/2005	3,78	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
7.	CNNN	23020236	Nguyễn Thị Băng Yên	01/04/2005	3,43	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
8.	CNNN	23020231	Nguyễn Anh Thư	08/02/2005	3,40	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
9.	CNNN	24022018	Nguyễn Xuân Công	04/03/2006	3,24	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
10.	CNNN	24022028	Nguyễn Thùy Dương	21/04/2006	3,17	Xuất sắc	Khá	16.000.000
11.	CNNN	24022016	Mẫn Thị Hải Băng	01/07/2005	2,97	Xuất sắc	Khá	16.000.000
12.	CNNN	24022026	Nguyễn Việt Dũng	08/09/2006	2,94	Xuất sắc	Khá	16.000.000
Tổng cộng:								160.550.000
Số tiền bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng./.								

Ấn định danh sách gồm 12 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG, THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN,
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**

(kèm theo Quyết định số: 975 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	CNKTXD	21021227	Đỗ Minh Quân	22/02/2003	3,81	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
2.	CNKTXD	21021159	Nguyễn Hữu Cường	16/10/2003	3,76	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
3.	CNKTXD	21021149	Nguyễn Trung Tuấn Anh	06/08/2003	3,73	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
4.	CNKTXD	21021222	Phạm Hoàng Phi	07/11/2003	3,62	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
5.	CNKTXD	21021218	Phùng Xuân Nghĩa	16/12/2003	3,59	Xuất sắc	Giỏi	8.550.000
6.	CNKTXD	21021209	Hoàng Đức Mạnh	23/10/2003	3,56	Xuất sắc	Giỏi	8.550.000
7.	CNKTXD	22025173	Hoàng Văn Đạt	26/09/2003	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	12.400.000
8.	CNKTXD	22025179	Nguyễn Văn Nguyên	28/09/2004	3,94	Xuất sắc	Xuất sắc	12.400.000
9.	CNKTXD	22025167	Nguyễn Hữu Long	11/01/2004	3,93	Xuất sắc	Xuất sắc	12.400.000
10.	CNKTXD	22025126	Chu Quốc Hùng	02/04/2004	3,88	Xuất sắc	Xuất sắc	12.400.000
11.	CNKTXD	22025182	Ngô Đăng Khoa	23/10/2004	3,84	Xuất sắc	Xuất sắc	12.400.000
12.	CNKTXD	22025109	Hoàng Nhật Nam	27/10/2004	3,82	Xuất sắc	Xuất sắc	12.400.000
13.	CNKTXD	22025104	Nguyễn Hữu Hiệp	20/10/1997	3,80	Xuất sắc	Xuất sắc	12.400.000
14.	CNKTXD	22025214	Phạm Thị Yến	09/01/2004	3,72	Xuất sắc	Xuất sắc	12.400.000
15.	CNKTXD	23021071	Nguyễn Trung Công	24/11/2002	3,78	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
16.	CNKTXD	23021182	Ngô Minh Toàn	18/03/2005	3,59	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
17.	CNKTXD	23021112	Hà Chí Hiếu	06/03/2005	3,42	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
18.	CNKTXD	23021177	Nguyễn Minh Tâm	05/08/2005	3,28	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
19.	CNKTXD	23021075	Lê Việt Cường	01/01/2005	3,24	Tốt	Giỏi	16.350.000
20.	CNKTXD	23021117	Trần Thị Hoa	29/10/2005	3,24	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
21.	CNKTXD	23021196	Bùi Như Thuần	07/04/2004	3,24	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
22.	CNKTXD	23021137	Nguyễn Trường Lâm	01/02/2005	3,23	Tốt	Giỏi	16.350.000
23.	CNKTXD	23021185	Trịnh Khánh Toàn	06/08/2005	3,17	Tốt	Khá	16.000.000
Tổng cộng:								299.050.000
Số tiền bằng chữ: Hai trăm chín mươi chín triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng./.								

Ấn định danh sách gồm 23 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP VÀ ĐỒ HỌA, THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN,
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**
(kèm theo Quyết định số: 975 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	TKCN&ĐH	24023036	Bùi Đặng Mỹ	20/01/2006	3,82	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
2.	TKCN&ĐH	24022949	Trần Gia Bảo	21/07/2006	3,76	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
3.	TKCN&ĐH	24023076	Nguyễn Đặng Bảo Trân	10/01/2006	3,72	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
4.	TKCN&ĐH	24022950	Nguyễn Thị Thanh Bình	16/11/2006	3,71	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
5.	TKCN&ĐH	24022951	Trịnh Thị Thanh Bình	02/11/2005	3,68	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
6.	TKCN&ĐH	24023079	Trần Thùy Trang	25/09/2006	3,66	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
7.	TKCN&ĐH	24022983	Tạ Bảo Hân	13/08/2006	3,61	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
8.	TKCN&ĐH	24023020	Nguyễn Nhật Linh	28/08/2006	3,59	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
9.	TKCN&ĐH	24022997	Nguyễn Huy Hoàng	28/01/2006	3,58	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
10.	TKCN&ĐH	24023082	Vũ Thị Cẩm Tú	13/08/2006	3,58	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
11.	TKCN&ĐH	24023072	Nguyễn Mai Phương Thúy	26/12/2006	3,57	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
12.	TKCN&ĐH	24022942	Nguyễn Vi Anh	19/11/2006	3,55	Xuất sắc	Giỏi	16.350.000
Tổng cộng:								198.650.000
Số tiền bằng chữ: Một trăm chín mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng./.								

Ấn định danh sách gồm 12 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ HÀNG KHÔNG VŨ TRỤ, THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN,
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**

(kèm theo Quyết định số: 975 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	HKVT	21021419	Nguyễn Bá Phi Hùng	28/02/2003	3,90	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
2.	HKVT	21021420	Nguyễn Trọng Khánh Huy	19/03/2003	3,83	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
3.	HKVT	21021437	Phạm Văn Sơn	11/03/2003	3,82	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
4.	HKVT	21021430	Nguyễn Đình Phương	18/10/2003	3,80	Xuất sắc	Xuất sắc	8.900.000
5.	HKVT	22027138	Trần Thị Phương Thảo	01/01/2004	3,87	Xuất sắc	Xuất sắc	12.400.000
6.	HKVT	22027163	Kiều Mai Anh	08/06/2004	3,86	Xuất sắc	Xuất sắc	12.400.000
7.	HKVT	22027142	Nguyễn Tiến Đạt	24/08/2004	3,73	Xuất sắc	Xuất sắc	12.400.000
8.	HKVT	22027110	Khuất Việt Anh	08/12/2004	3,69	Xuất sắc	Xuất sắc	12.400.000
9.	HKVT	22027100	Nguyễn Thị Kim Chi	14/07/2004	3,62	Xuất sắc	Xuất sắc	12.400.000
10.	HKVT	23021418	Trần Bá Lực	04/02/2005	3,97	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
11.	HKVT	23021412	Võ Ngọc Tuấn Kiệt	15/01/2005	3,83	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
12.	HKVT	23021410	Đỗ Tuấn Hưng	20/07/2005	3,76	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
13.	HKVT	23021408	Vũ Đình Huy	02/04/2005	3,71	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
14.	HKVT	23021450	Trần Thu Thủy	18/11/2005	3,71	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
15.	HKVT	23021406	Lê Nguyên Hoàng	21/01/2005	3,69	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
Tổng cộng:								197.800.000
Số tiền bằng chữ: Một trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm nghìn đồng./.								

Ấn định danh sách gồm 15 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH TRÍ TUỆ NHÂN TẠO, THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN,
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**
(kèm theo Quyết định số: 975 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	TTNT	22022500	Nguyễn Quý Đăng	25/01/2004	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
2.	TTNT	22022515	Vũ Trung Hiếu	02/01/2004	3,95	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
3.	TTNT	22022517	Bùi Tiến Sâm	26/09/2004	3,95	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
4.	TTNT	22022510	Nguyễn Công Hiếu	03/03/2004	3,94	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
5.	TTNT	22022604	Phạm Thành Long	01/01/2004	3,94	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
6.	TTNT	22022501	Vũ Văn Long	21/09/2004	3,93	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
7.	TTNT	22022513	Trần Hùng Đức	19/03/2004	3,90	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
8.	TTNT	22022664	Đàm Văn Hiến	27/09/2004	3,90	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
9.	TTNT	22022504	Nguyễn Đức Anh	25/08/2004	3,88	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
10.	TTNT	22022527	Phan Văn Hiếu	03/09/1998	3,88	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
11.	TTNT	22022566	Nguyễn Kim Hoàng Anh	16/04/2004	3,85	Xuất sắc	Xuất sắc	14.850.000
12.	TTNT	23020437	Tạ Nguyên Thành	16/04/2005	3,83	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
13.	TTNT	23020407	Đặng Minh Nguyệt	09/01/2005	3,81	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
14.	TTNT	23020379	Nguyễn Văn Huy	03/03/2005	3,80	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
15.	TTNT	23020373	Phạm Quốc Hùng	28/12/2005	3,77	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
16.	TTNT	23020386	Trần Khắc Phúc Khánh	01/12/2005	3,77	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
17.	TTNT	23020429	Phạm Minh Tú	20/07/2005	3,77	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
18.	TTNT	23020441	Nguyễn Công Trình	27/05/2005	3,74	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
19.	TTNT	23020390	Nguyễn Thị Ngọc Lan	14/11/2005	3,73	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
20.	TTNT	24022303	Vũ Hoàng Dũng	31/03/2006	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
21.	TTNT	24022310	Lê Tuấn Duy	07/03/2006	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
22.	TTNT	24022403	Nguyễn Đoàn Nhật Minh	15/10/2006	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
23.	TTNT	24022421	Trần Hoàng Nguyên	07/10/2006	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
24.	TTNT	24022304	Lê Đỗ Tùng Dương	23/11/2006	3,97	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
25.	TTNT	24022424	Nguyễn Gia Phát	16/03/2006	3,97	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
26.	TTNT	24022472	Đỗ Thành Trung	19/09/2006	3,96	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
27.	TTNT	24022285	Nguyễn Danh Đạt	30/09/2006	3,95	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
28.	TTNT	24022370	Phùng Hữu Khoa	17/09/2006	3,95	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
29.	TTNT	24022420	Dương Trọng Nguyên	27/11/2006	3,92	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
30.	TTNT	24022297	Phan Anh Đức	15/08/2006	3,91	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
31.	TTNT	24022478	Đinh Văn Trường	19/07/2006	3,91	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
32.	TTNT	24022405	Nguyễn Đức Minh	03/08/2006	3,88	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
33.	TTNT	24022485	Trần Công Tuấn	23/02/2006	3,87	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
34.	TTNT	24022461	Phạm Văn Vương Thuận	15/10/2006	3,85	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
35.	TTNT	24022410	Phạm Quang Minh	26/05/2006	3,84	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
36.	TTNT	24022334	Nguyễn Tiến Hoan	17/10/2006	3,83	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
37.	TTNT	24022377	Lê Thanh Lâm	13/03/2006	3,83	Xuất sắc	Xuất sắc	16.700.000
Tổng cộng:								597.550.000
Số tiền bằng chữ: Năm trăm chín mươi bảy triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng./.								

Ấn định danh sách gồm 37 sinh viên./.